

Bản án số: 45/2022/HSST
Ngày: 20/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị The; Ông Nguyễn Xuân Định

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Toàn, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/HSST, ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST – HS, ngày 23 tháng 12 năm 2021 và thông báo xét xử số: 10/2022/TB-TA, ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Ch - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1971; sinh tại: huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Tiến Đ - Sinh năm: 1947; Con bà: Trần Thị Y - Sinh năm: 1947; Bị cáo có vợ: Vàng Thị L - đã chết; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Tống Văn L, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1976; tại xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản Nậm Cúm 2, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Tống Văn S - đã chết; Con bà: Phìn Thị M - đã chết; Bị cáo có vợ là Tống Thị Th - sinh năm 1979; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến nay

ngày 06/03/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Tổng Văn Th, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1962; tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Tổng Văn H - đã chết; Con bà: Lý Thị Ph - đã chết; Bị cáo có vợ là Tổng Thị H - sinh năm 1974; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 06/03/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa

* Người làm chứng: Tổng Thị H - sinh năm: 1974; trú tại: bản Nậm Cúm 2, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2021, Tổng Văn L làm thuê tại công trình thủy điện Nậm Cúm 4 thuộc xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, trong thời gian làm việc tại đây, thấy việc quản lý thuốc nổ của công ty có nhiều sơ hở nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ ngày 18/01/2021, sau khi hết giờ làm, những kíp nổ và thuốc nổ chưa sử dụng hết, L đã lấy 29 thỏi thuốc nổ màu trắng và 16 kíp nổ giấu vào bụi cây ven đường, cách hầm thủy điện khoảng 01 km, không cho ai biết.

Đến trưa ngày 16/02/2021, biết Tổng Văn Th có nhu cầu mua thuốc nổ (vì trước đó Trần Văn Ch có đặt vấn đề hỏi mua thuốc nổ với Tổng Văn Th để bán cho một người tên là C, để C khai thác vàng, nhưng Th chưa có), nên Tổng Văn L đến vị trí giấu thuốc nổ và kíp nổ đã lấy được ngày 18/01/2021, lấy 07 thỏi thuốc nổ màu trắng, 02 kíp nổ đem đến nhà Tổng Văn Th bán cho Th, được Th trả cho Lai 100.000 đồng. Sau khi L về, Th thông báo cho Trần Văn Ch, báo Ch đến nhà Th lấy 07 thỏi thuốc nổ màu trắng, 02 kíp nổ, Ch đến nhà Th nhận 07 thỏi thuốc nổ màu trắng, 02 kíp nổ rồi đem cất giấu ở bụi cây phía sau nhà của Ch cùng với số thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm mà Ch nhặt được vào khoảng tháng 8/2020, khi Ch đi vớt gỗ trên Sông Đà thuộc địa phận bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu gồm: 01 đoạn dây cháy chậm dài 65 cm, 03 chai nhựa đựng các hạt thuốc nổ màu trắng, 10 thỏi thuốc nổ màu trắng, 05 thỏi thuốc nổ màu nâu bị gãy và 10 kíp nổ. Vì chưa đủ thuốc nổ, kíp nổ cần mua, nên Ch chưa thanh toán tiền cho Tổng Văn Th và bảo Thịnh tiếp tục tìm mua thuốc nổ, kíp nổ bán cho Ch.

Do muốn có thuốc nổ, kíp nổ bán cho Chu, Tổng Văn Th tiếp tục bảo Tổng Văn L có thuốc nổ, dây cháy chậm thì đem đến cho Th tiếp. Đến trưa ngày

17/02/2021, Tống Văn L tiếp tục đến vị trí giấu thuốc nổ ngày 18/01/2021, lấy 13 thỏi thuốc nổ màu trắng, 14 kíp nổ đem đến bán cho Tống Văn Th, lúc này có vợ Th là Tống Thị H ở nhà biết, nên yêu cầu Lai, Th đem thuốc nổ, kíp nổ ra khỏi nhà, thấy vậy, Th đem thuốc nổ, kíp nổ ra khỏi nhà giấu vào bụi cây sau nhà rồi gọi điện cho Trần Văn Ch đến lấy, Ch đến gặp Th xem thuốc nổ, kíp nổ, rồi Ch đưa cho Th 900.000 đồng (*thanh toán cả hai lần mua thuốc nổ với Thịnh*). Th kiểm đếm tiền Ch đưa cho, chờ cho Ch đi về, Th lấy 500.000 đồng trong số tiền Ch đưa trả cho Tống Văn L. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/02/2021, Tống Văn Th đem số thuốc nổ, kíp nổ ra cầu Pắc Ma, thuộc địa phận xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu giao cho Trần Văn Ch, Ch nhận số thuốc nổ và kíp nổ Th giao cho, rồi đem về cất giấu chung với số thuốc nổ, kíp nổ nhặt được và mua được hôm trước. Tống Văn L sau khi biết Th bán thuốc nổ, kíp nổ cho Trần Văn Ch, đến khoảng 22 giờ ngày 21/02/2021, L đến vị trí giấu thuốc nổ, kíp nổ lấy 09 thỏi thuốc nổ màu trắng còn lại đem đến bán cho Trần Văn Ch, Ch trả cho Lai 200.000 đồng.

Đến ngày 24/02/2021, Trần Văn Ch gọi điện cho một người tên là C để bán thuốc nổ cho C. Sau khi nhận điện thoại của Ch, C hẹn Ch đem đến trung tâm xã Mường Tè bán cho C. Thỏa thuận xong, Ch lấy toàn bộ số vật liệu nổ đã mua được của Tống Văn L, Tống Văn Th và số vật liệu nổ Ch nhặt được gồm: 39 thỏi thuốc nổ màu trắng, 05 thỏi thuốc nổ màu nâu đã bị gãy, 03 chai nhựa màu xanh bên trong chứa các hạt thuốc nổ màu trắng, 01 đoạn dây cháy chậm dài 65 cm, 26 kíp nổ, rồi cho lên xe mô tô BKS 27B1 - 481.08 chở xuống trung tâm xã Mường Tè để bán cho C. Trên đường đi, đến khoảng 19 giờ 35 phút ngày 24/02/2021, khi Ch đang đi trên Quốc lộ 4H, thuộc địa phận bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Qua xác định khối lượng tại biên bản xác định khối lượng ngày 26/02/2021, đã xác định 03 chai nhựa chứa các hạt hình tròn màu trắng có tổng khối lượng là 1.900 gam; 05 thỏi chất bột, màu nâu bị gãy có tổng khối lượng 1.000 gam; 39 thỏi chất dẻo màu trắng có tổng khối lượng là 7.800 gam; 26 ống kim loại hình trụ màu xám; 01 đoạn dây màu đen có kích thước 65cm. Sau khi xác định khối lượng, đã tiến hành lấy mẫu giám định và được đánh theo ký hiệu tương ứng là M1, M2, M3, M4, M5, M6.

Tại bản Kết luận giám định số: 1684/C09-P2, ngày 03/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an Kết luận: Mẫu M1 gửi đến giám định là kíp nổ điện vỏ nhôm, còn sử dụng được, có tác dụng kích nổ thuốc nổ; Mẫu M2 là kíp nổ đốt vỏ nhôm, đã hỏng không sử dụng được; Mẫu M3 là dây cháy chậm, được dùng để dẫn lửa gây nổ thuốc nổ; Mẫu M4 là thuốc nổ Công nghiệp ANFO, thường dùng trong khai khoáng, mở đường...; Mẫu M5 là thuốc nổ công nghiệp Amônit thường dùng trong khai khoáng, mở đường...; Mẫu M6 là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, thường dùng trong khai khoáng, mở đường. Tất cả các kíp nổ, dây cháy chậm, thuốc nổ công nghiệp trên đều thuộc vật liệu nổ.

Tại Cáo trạng số: 62/CT- VKS– MT, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo:

Trần Văn Ch về tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*" theo điểm b khoản 2 điều 305 BLHS.

Tổng Văn L về tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ* " theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

Tổng Văn Th về tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ* " theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn Chu; Tổng Văn Lai, Tổng Văn Thịnh về tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Trần Văn Ch. Xử phạt Trần Văn Ch từ 3 năm tù đến 4 năm tù.

Áp dụng Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; điều 58 BLHS đối với bị cáo Tổng Văn L. Xử phạt bị cáo Tổng Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Tổng Văn Th. Xử phạt bị cáo Tổng Văn Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo có điều kiện khó khăn, không có tài sản gì, không có điều kiện thi hành.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi vải màu nâu đen, túi cũ, đã qua sử dụng; 01 mảnh ni lon màu hồng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch 01 chứng minh thư nhân dân số 045174090 mang tên Trần Văn Ch; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20S màu xanh, số IMEI1: 358244100302100, số IMEI2: 358244100302107; 01 chiếc điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Intel; 01 chiếc ví da màu nâu (*đã qua sử dụng*). Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen. BKS: 27B1-481.08, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô 040456 mang tên Phạm Ngọc D; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, màu xanh, số IMEI1: 357648104129510, số IMEI2: 357649104129518. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu quản lý toàn bộ vật liệu nổ gồm: 01 hộp bìa catton bên trong chứa 10,120 gam gồm 03 túi ni lon màu trắng, hai túi ni lon màu xanh, 01 bao tải dứa màu xanh (đã

qua sử dụng) 01 túi vải màu đen, 03 chai nhựa có chứa các hạt hình tròn màu trắng; 01 hộp bìa catton niêm phong bên trong có chứa 23 ống kim loại gồm 22 ống kim loại hình trụ màu trắng (mỗi ống kim loại có 02 sợi dẫn điện), 01 ống kim loại hình trụ màu trắng; 01 phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành bên trong có chứa 44,5 cm dây màu đen; 01 hộp giấy được niêm phong bên trong có chứa 30 gam thuốc nổ công nghiệp ANFO, 130 gam thuốc nổ công nghiệp Amônit, 430 gam thuốc nổ công nghiệp nhũ tương; 01 phong bì do Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an phát hành bên trong có 02 kíp nổ điện và 01 kíp nổ đốt; 01 phong bì do Viện khoa học hình sự - Bộ công an phát hành đã được niêm phong bên trong có 20,5cm dây cháy chậm. Đề nghị truy thu số tiền 300.000 đồng đối với Tổng Văn Th, đây là tiền do phạm tội mà có bị cáo đã chi tiêu hết; Truy thu số tiền 800.000 đồng đối với bị cáo Tổng Văn L, tiền do phạm tội mà có bị cáo đã chi tiêu hết.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Ch, Tổng Văn L, Tổng văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất, phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra; Các bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì mục đích tư lợi bất chính, từ ngày 16/02/2021, tại xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Trần Văn Ch, Tổng Văn L và Tổng Văn Th đã nhiều lần có hành vi mua bán vật liệu nổ trái phép, cụ thể: Đối với Tổng Văn L đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép vật liệu nổ với khối lượng 5.800 gam thuốc nổ công nghiệp nhũ tương và 16 kíp nổ, trong đó ngày 16/02/2021, Tổng Văn L bán 07 gói thuốc nổ công nghiệp nhũ tương có khối lượng 1.400 gam và

02 kíp nổ, cho Tống Văn Th lấy 100.000 đồng; Ngày 17/02/2021, L tiếp tục bán 13 thỏi thuốc nổ công nghiệp nhũ tương có khối lượng 2.600 gam và 14 kíp nổ cho Tống Văn Th để lấy 500.000 đồng, tiếp theo đến ngày 21/02/2021, Tống Văn L tiếp tục đem 09 thỏi thuốc nổ công nghiệp nhũ tương có khối lượng 1.800 gam bán cho Trần Văn Ch để lấy 200.000 đồng; Như vậy, cả 03 lần bán vật liệu nổ, Lai thu lợi bất chính được 800.000 đồng (*trong đó có 600.000 đồng bán cho Thịnh + 200.000 đồng bán cho Chu*). Đối với Tống Văn Th đã 02 lần thực hiện hành vi mua, bán trái phép vật liệu nổ với tổng khối lượng 4.000 gam thuốc nổ công nghiệp nhũ tương và 16 kíp nổ thu 900.000 đồng, trong đó ngày 16/02/2021, Th bán cho Trần Văn Ch 07 thỏi thuốc nổ công nghiệp nhũ tương có khối lượng 1.400 gam và 02 kíp nổ; Ngày 17/02/2021, Thịnh tiếp tục bán cho Trần Văn Ch 13 thỏi thuốc nổ công nghiệp nhũ tương có khối lượng 2.600 gam và 14 kíp nổ (*toàn bộ số thuốc nổ và kíp nổ Th bán cho Ch là do Th mua của Tống Văn L*), cả hai lần Th mua của Tống Văn L với số tiền là 600.000 đồng, bán lại cho Trần Văn Ch với giá là 900.000 đồng, Th thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Đối với Trần Văn Chu, sau 03 lần mua vật liệu nổ của Tống Văn Th, Tống Văn L (*trong đó 02 lần mua của Th và 01 lần mua trực tiếp của L*), tổng cộng được 5.800 gam thuốc nổ công nghiệp nhũ tương và 16 kíp nổ, Ch đem về gộp chung với số vật liệu nổ có trước đó, tổng cộng được 10.700 gam thuốc nổ công nghiệp (*trong đó có 1.900 gam thuốc nổ công nghiệp ANFO, 1.000 gam thuốc nổ công nghiệp Amônít và 7.800 gam thuốc nổ công nghiệp*); 26 kíp nổ; 65 cm dây cháy chậm. Đến tối ngày 24/02/2021, Ch vận chuyển toàn bộ 10.700 gam vật liệu nổ công nghiệp, 26 kíp nổ và 65 cm dây cháy chậm đi đến trung tâm xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với mục đích bán kiếm lời, thì bị cơ quan Điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi mua, bán vật liệu nổ của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham lời, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an toàn công cộng và an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về tính chất đồng phạm, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Văn C là người khởi sự, các bị cáo Tống Văn L, Tống Văn Th là người thực hành trong 02 lần bán trái phép vật liệu nổ cho Trần Văn Ch.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Trần Văn Ch, Tống Văn L, Tống Văn Th có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Tống Văn L chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Trần Văn Ch có 01 tiền án về tội

trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; Bị cáo Tống Văn Th năm 1995, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*". Đến ngày 18/11/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" đến nay bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo Trần Văn Ch và Tống Văn L là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo Trần Văn Ch, Tống Văn L, Tống Văn Th đều có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đó là "*phạm tội hai lần trở lên*"; Ngoài ra bị cáo Trần Văn Ch, còn có thêm tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cần được áp dụng cho các bị cáo Trần Văn Ch, Tống Văn Th, Tống Văn L; các bị cáo Tống Văn L, Tống Văn Th, đều là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn và có trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhận thức về pháp luật còn có những nhận thức nhất định; Bị cáo Tống Văn L được Ủy Ban Nhân dân tỉnh Lai Châu tặng "*Bằng khen*"; Bị cáo Tống Văn Th được Chủ tịch nước tặng "*Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba*", đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được xem xét áp dụng cho các bị cáo Tống Văn L và Tống Văn Th. Bị cáo Trần Văn Ch đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra trong việc phát hiện tội phạm, được cơ quan Điều tra công an tỉnh Lai Châu ghi nhận tại Công văn số: 618/CV- PC02 ngày 10 tháng 12 năm 2021.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, các bị cáo đều không có tài sản gì, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, còn có một người đàn ông tên là C, theo lời khai của Trần Văn Ch là người đặt mua vật liệu nổ với Ch, nhưng Ch chỉ biết tên là C không biết rõ nhân thân, lai lịch nên chưa thể xác minh làm rõ xử lý trong cùng vụ án được.

Đối với hành vi chiếm đoạt trái phép vật liệu nổ của Tống Văn L tại Công ty thủy điện Nậm Cùm 4, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu vào ngày 18/01/2021, qua điều tra xác minh tại Công ty thủy điện Nậm Cùm 4, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu không có việc thất thoát vật liệu nổ của công ty, nên không có căn cứ xử lý hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ của Tống Văn L và các cá nhân, tổ chức quản lý vật liệu nổ liên quan.

Đối với Tống Thị H là vợ của Tống Văn Th là người biết được Tống Văn L và Tống Văn Th mua bán trái phép vật liệu nổ ngày 17/02/2021, ngay sau khi biết được chi

H đã ngăn cản và yêu cầu đem ra khỏi nhà, mặt khác chị H là vợ của Tống Văn Th, nên không phải chịu trách nhiệm về hành vi "*Không tố giác tội phạm*"

Ngoài ra đối với Trần Văn Ch còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,07 gam Heroine với mục đích để sử dụng, Ch chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về hành vi liên quan đến ma túy, do vậy cơ quan Điều tra đã xử phạt hành chính về hành vi này đối với Trần Văn Ch là hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Đối với một người đàn ông đã bán Heroine cho Ch, nhưng Ch không biết rõ lý lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được người này.

[6] Về vật chứng: Đối số vật liệu nổ gồm: 01 hộp bìa catton niêm phong, bên trong chứa 10,120 gam gồm: 03 túi ni lon màu trắng, hai túi ni lon màu xanh, 01 bao tải dừa màu xanh (*đã qua sử dụng*) 01 túi vải màu đen, 03 chai nhựa có chứa các hạt hình tròn màu trắng; 01 hộp bìa catton niêm phong, bên trong có chứa 23 ống kim loại gồm 22 ống kim loại hình trụ màu trắng (*mỗi ống kim loại có 02 sợi dẫn điện*), 01 ống kim loại hình trụ màu trắng; 01 phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành bên trong có chứa 44,5 cm dây màu đen; 01 hộp giấy được niêm phong bên trong có chứa 30 gam thuốc nổ công nghiệp ANFO, 130 gam thuốc nổ công nghiệp Amônit, 430 gam thuốc nổ công nghiệp nhũ tương; 01 phong bì do Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an phát hành bên trong có 02 kíp nổ điện và 01 kíp nổ đốt; 01 phong bì do Viện khoa học hình sự - Bộ công an phát hành đã được niêm phong bên trong có 20,5 cm dây cháy chậm, đây là những vật liệu nổ cần phải giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu quản lý theo thẩm quyền. Đối với 01 túi vải màu nâu đen, túi cũ (*đã qua sử dụng*); 01 mảnh ni lon màu hồng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (*đã qua sử dụng*), đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 045174090 mang tên Trần Văn Ch; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20S màu xanh, số IMEI1: 358244100302100, số IMEI2: 358244100302107; 01 chiếc điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Intel (*không bật được nguồn*); 01 chiếc ví da màu nâu (*đã qua sử dụng*), đây là những giấy tờ, tài sản của bị cáo Trần Văn Ch không liên quan đến hành vi phạm tội cần phải trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch. Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen, BKS: 27B1 - 481.08, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô 040456 mang tên Phạm Ngọc D; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, màu xanh, số IMEI1: 357648104129510, số IMEI2:357649104129518, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Tống Văn Th thu lợi bất chính từ việc phạm tội, bị cáo đã chi tiêu hết, cần phải truy thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 800.000 đồng (bao gồm 600.000 đồng bán thuốc nổ cho Th và 200.000 đồng bán thuốc nổ cho Ch), bị cáo Tống Văn L thu lợi bất chính từ việc phạm tội, bị cáo đã chi tiêu hết, cần phải truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Trần Văn Ch, Tổng Văn L, Tổng Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Ch, Tổng Văn L là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Đối với đề nghị xử phạt Tổng Văn Th, xét thấy bị cáo Tổng Văn Th không có trình độ học vấn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo chỉ thực hiện 02 lần bán vật liệu nổ, thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng với mục đích kiếm tiền để sinh hoạt cuộc sống gia đình. Do vậy, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt tù đối với đề nghị của kiểm sát viên, để bị cáo có cơ hội sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305; Điều 38; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với Trần Văn Chu. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*". Xử phạt đối với Trần Văn Ch 03 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 25/02/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với Tổng Văn Lai. Tuyên bố bị cáo Tổng Văn L phạm tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*". Xử phạt đối với Tổng Văn L 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 19 giờ 00 phút ngày 25/02/2021 đến 19 giờ 00 phút ngày 06/03/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 305; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với Tổng Văn Thịnh. Tuyên bố bị cáo Tổng Văn Th phạm tội "*Mua bán trái phép vật liệu nổ*". Xử phạt đối với Tổng Văn Th 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 19 giờ 00 phút ngày 25/02/2021 đến 19 giờ 00 phút ngày 06/03/2021.

4. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu quản lý toàn bộ vật liệu nổ theo thẩm quyền gồm: 01 hộp bìa catton niêm phong, bên trong chứa 10,120 gam gồm: 03 túi ni lon màu trắng, hai túi ni lon màu xanh, 01 bao tải dứa màu xanh (*đã qua sử dụng*) 01 túi vải màu đen, 03 chai nhựa có chứa các hạt hình tròn màu trắng; 01 hộp bìa catton niêm phong bên trong có chứa 23 ống kim loại gồm 22 ống kim loại hình trụ màu trắng (*mỗi ống kim loại có 02 sợi dẫn điện*) và 01 ống kim loại hình trụ màu trắng; 01 phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành bên trong có chứa 44,5 cm dây màu đen; 01 hộp giấy được niêm phong bên trong có chứa 30 gam thuốc nổ công nghiệp ANFO, 130 gam thuốc nổ công nghiệp Amônít, 430 gam thuốc nổ công nghiệp nhũ tương; 01 phong bì do Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an phát hành bên trong có 02 kíp nổ điện và 01 kíp nổ đốt; 01 phong bì do Viện khoa học hình sự - Bộ công an phát hành đã được niêm phong bên trong có 20,5 cm dây cháy chậm. Hiện tại toàn bộ số vật liệu nổ trên đang được tạm giữ tại Ban chỉ huy quân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu theo biên bản giao nhận, ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Ban chỉ huy quân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen. BKS: 27B1- 481.08, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô 040456 mang tên Phạm Ngọc Dương; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, màu xanh, số IMEI1: 357648104129510, số IMEI2:357649104129518.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi vải màu nâu đen (*túi cũ, đã qua sử dụng*); 01 mảnh ni lon màu hồng đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch 01 chứng minh thư nhân dân số 045174090 mang tên Trần Văn Ch; 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20S màu xanh, số IMEI1: 358244100302100, số IMEI2: 358244100302107; 01 chiếc điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Intel; 01 chiếc ví da màu nâu (*các tài sản trên đều đã qua sử dụng*).

Truy thu số tiền 300.000 đồng đối với bị cáo Tổng Văn Th và truy thu số tiền 800.000 đồng đối với Tổng Văn L để sung công quỹ Nhà nước.

Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng số 32, ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Trần Văn Ch, Tống Văn L, Tống Văn Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang